TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐẤT** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST Ngày 10-2-2025 V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Thu

2. Bà Nguyễn Thị Di

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 2 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 310/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 04/2024/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Huỳnh C – sinh năm 1992; Địa chỉ: A N, phường P (nay là phường P), thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Tạ Thái T – sinh năm 1978; địa chỉ: A, tổ A, ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Huỳnh C và ông Tạ Thái T chung sống và kết hôn từ năm 2018, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/01/2018.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và cách sống dẫn đến vợ chồng không hiểu nhau, không cảm thông cho nhau, thường xuyên

cãi vả, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Bà C và ông T đã chấm dứt cuộc sống chung gần 01 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông Tạ Thái T.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Trần Huỳnh C và ông Tạ Thái T sinh được 01 con chung là Tạ Hoàng Phú Đ, sinh ngày 20/6/2018. Hiện nay cháu Đ đang sống cùng với bà C. Bà C có nguyện được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà C tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vẫn không đến Tòa án làm việc mà không có lý do, vì thế Tòa án không thể tổ chức hòa giải để thuyết phục động viên các bên giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để trở về đoàn tụ với nhau. Theo biên bản xác minh tại địa phương thì ông T vẫn đang sinh sống tại địa chỉ A94, tổ A, ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông T.

Về con chung: Cháu Tạ Hoàng Phú Đ hiện đang sống cùng bà C tại số A N, phường P (nay là phường P), thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vì thế để ổn định nơi ở và môi trường học tập cho cháu Đ, nên cần tiếp tục giao con chung cho bà C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp. Bà C tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bà C phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn đang cư trú tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Đất theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

1.2. *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng trong vụ án*: Nguyên đơn bà Trần Huỳnh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Tạ Thái T đã được Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tuy nhiên đây là lần thứ hai vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Trần Huỳnh C và ông Tạ Thái T tiến tới hôn nhân từ năm 2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà C và ông T đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/01/2018. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình hoà giải tại Toà, bà C xác định không còn tình cảm với ông T nữa. Cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Xét thấy bà C và ông T đã tự ý ly thân hơn một năm nay, nhưng cả ông T và bà C đều không tìm cách tháo gỡ những mâu thuẫn, không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình mà bỏ mặc dẫn đến hạnh phúc gia đình tan vỡ. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng bà C, ông T đoàn tụ nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí hòa giải và không mong muốn tiếp tục chung sống với bà C nữa. Riêng bà C vẫn cương quyết và có nguyện vọng được ly hôn với ông T, bà C không đồng ý đoàn tụ với ông T. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà C, ông T đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà C với ông T.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống, bà C và ông T có 01 chung là Tạ Hoàng Phú Đ, sinh ngày 20/6/2018. Bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét theo lời trình bày của bà C và theo nội dung xác nhận của Ban

chấp hành hội liên hiệp phụ nữ phường P trong Đơn xin xác nhận có xác nhận hiện nay cháu Đ đang sống cùng bà C tại số A N, phường P (nay là phường P), thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vì thế để ổn định nơi ở và môi trường học tập cho cháu Đ, nên cần tiếp tục giao con chung cho bà C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là có căn cứ. Bà C tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét cử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà C phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Huỳnh C. Bà Trần Huỳnh C được ly hôn với ông Tạ Thái T.

2.Về con chung: Giao con chung là Tạ Hoàng Phú Đ, sinh ngày 20/6/2018 cho bà Trần Huỳnh C chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Trần Huỳnh C tự nguyện không yêu cầu ông Tạ Thái T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Tạ Thái T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Huỳnh C không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Trần Huỳnh C phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003757 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền (nay là huyện L). Như vậy bà C đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Long Đất;
- Chi cục THADS H. Long Đất;
- NĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Hiền